

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Số:524/2022/QĐST-HNGĐ

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bắc Từ Liêm, ngày 29 tháng 12 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ vào các điều 212, 213, 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2018, đăng ký ngày 25/01/2018 tại UBND phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 517/2022/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 12 năm 2022, về việc “Ly hôn”, gồm những đương sự sau đây:

-Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1986; Nơi ĐKKHKT: TDP 11, phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

-Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Hương G, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT: TDP Liên Ngạc, phường Đ, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội.

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 12 năm 2022.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Hương G kết hôn ngày 25/01/2018 có Giấy chứng nhận kết hôn số 12/2018 tại UBND phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Vợ chồng kết hôn tự nguyện, không bị ép buộc. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm và cả hai đều không có thiện chí hàn gắn hạnh phúc. Tại Tòa án, ngày 21/12/2022, các đương sự đã tự nguyện thỏa thuận các vấn đề sau:

Về tình cảm: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Hương G thuận tình ly hôn.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Sinh P1, sinh ngày 01/04/2019. Giao cháu Nguyễn Sinh P1 cho chị Nguyễn Thị Hương G là người trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Về tài sản chung, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Hương G thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Sinh P1, sinh ngày 01/04/2019. Giao cháu Nguyễn Sinh P1 cho chị Nguyễn Thị Hương G là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Anh L tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 2.000.000 đồng/tháng, kể từ tháng 01/2023 cho đến khi cháu P1 đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác. Anh L có quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

1.3. Về tài sản chung, công nợ: Anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4. Về án phí ly hôn: Anh Nguyễn Văn L tự nguyện chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, anh đã nộp đủ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu án phí số AA/2020/0043572 ngày 20/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND Q.Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THADS Q. Bắc Từ Liêm;
- UBND phường P, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội
- Lưu Hồ sơ

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Nga